TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
Khoa Tiếng Đức
---------oOo---------

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
----------oOo----------

DANH SÁCH THI HẾT HỌC PHẦN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

Môn học: Biên dịch 1 (61GER3TP1) **Số tín chỉ: 4**

Ngày thi kết thúc học phần: 12h20, ngày 06/05/2024 Phòng thi: 403D1

CBCT:

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Thi [60%]	Điểm thi	Ký tên	Ghi chú
1	3TP1-01	2007050004	Hoàng Mai	Anh				
2	3TP1-02	2107050007	Nguyễn Phương	Anh				
3	3TP1-03	2107050011	Nguyễn Thị Tú	Anh				
4	3TP1-04	2007050015	Trần Minh	Anh				
5	3TP1-05	2107050016	Đoàn Trọng	Bình				
6	3TP1-06	2107050020	Vũ Thị	Chi				
7	3TP1-07	2207050019	Nguyễn Viết Đình	Duy				
8	3TP1-08	2107050028	Nguyễn Viết	Dương				
9	3TP1-09	2107050021	Vũ Thị	Đào				
10	3TP1-10	2107050030	Nguyễn Thị	Giang				
11	3TP1-11	2007050041	Đỗ Thị Thu	Hà				
12	3TP1-12	2107050032	Nguyễn Thu	Hà				
13	3TP1-13	2107050034	Hoàng Thị	Hằng				
14	3TP1-14	2107050038	Ngô Thanh	Hiền				
15	3TP1-15	2107050040	Nguyễn Trần Minh	Hiếu				
16	3TP1-16	2107050041	Bùi Phương	Hoa				
17	3TP1-17	2107050043	Triệu Thị	Hòa				
18	3TP1-18	2007050056	Lê Đào Thanh	Hoan				
19	3TP1-19	2107050047	Ngô Quang	Huy				
20	3TP1-20	2007050061	Ngô Thảo	Hương				
21	3TP1-21	2007050069	Cao Lê Thùy	Linh				
22	3TP1-22	2107050053	Lê Phương	Linh				
23	3TP1-23	2107050055	Ngô Khánh	Linh				
24	3TP1-24	2107050056	Nguyễn Ái	Linh				
25	3TP1-25	2107050057	Nguyễn Đỗ Hoài	Linh				
26	3TP1-26	2107050058	Nguyễn Thị Kiều	Linh				
27	3TP1-27	2107050064	Nguyễn Thị Thùy	Linh				

STT	SBD	Mã SV	Họ và tên SV		Thi [60%]	Điểm thi	Ký tên	Ghi chú
28	3TP1-28	2107050059	Nguyễn Thùy	Linh				
29	3TP1-29	2207050072	Lê Thị Ngọc	Mai				
30	3TP1-30	2107050072	Nguyễn Tuệ	Minh				
31	3TP1-31	2107050081	Vũ Khánh	Ngân				
32	3TP1-32	2107050085	Đỗ Thảo	Nguyên				
33	3TP1-33	2007050107	Hoàng Thị Hương	Nhi				
34	3TP1-34	2107050087	Nguyễn Yến	Nhi				
35	3TP1-35	1907050110	Đỗ Thị	Phương				
36	3TP1-36	2107050101	Hoàng Hải Hà	Sinh				
37	3TP1-37	2107050103	Đỗ Minh	Tâm				
38	3TP1-38	2107050104	Lê Thanh	Tâm				
39	3TP1-39	2107050106	Đỗ Ngọc	Thạch				
40	3TP1-40	2007050131	Bùi Phương	Thảo				
41	3TP1-41	2107050111	Nguyễn Phương	Thảo				
42	3TP1-42	2107050113	Trần Thị Phương	Thảo				
43	3TP1-43	2107050119	Trần Thị Hiền	Thục				
44	3TP1-44	1907050137	Trần Thị Vương	Thúy				
45	3TP1-45	2107050128	Nguyễn Thị	Trang				
46	3TP1-46	2107050131	Dương Thị Lan	Trinh				
47	3TP1-47	2107050133	Vũ Kiều	Trinh				
48	3TP1-48	2107050134	Lê Duy	Tùng				

DS thi: 48 **Không đủ đk: 0** **HA: 0** **Đủ đk: 48** **Dự thi:** **Bỏ thi:** **Tổng bài thi:**

Cán bộ coi thi ký ghi rõ họ tên: CBCT 1: **CBCT 2:**